

Tiết 1: Hoạt động tập thể

Phần I: Sinh hoạt dưới cờ

Phần II: HĐTN: TRANG PHỤC MỘT SỐ DÂN TỘC VIỆT NAM (TIẾT 4)

A. Mục tiêu :

- HS biết cách làm tôn lên vẻ đẹp của bộ trang phục khi trình diễn.
- Làm tôn lên vẻ đẹp của bộ trang phục khi trình diễn.
- Yêu quê hương đất nước yêu con người Việt Nam.
 - . Phiếu học tập bài 1, 2, 3.
- HS: SGK. Trang phục cho bài 1, 3. giấy A4, màu, bút chì

C. Các hoạt động dạy - học :

I. Phần khởi động (5')

- Cho HS quan sát tranh vẽ trang phục của tiết 1.
- Tranh nào vẽ trang phục của người đồng bào S tiêng
- Em có cảm xúc gì khi xem tranh?
- Khi trình diễn bộ trang phục mà em thích. Em sẽ nói và làm gì?

Bài học hôm nay giúp các em biết cách

làm tôn lên vẻ đẹp của bộ trang phục khi trình diễn .

- ghi đầu bài lên bảng.

II. Phần phát triển bài (27')

Hoạt động 4: Em tập trình diễn trang

phục dân tộc

Mục tiêu : HS biết cách làm tôn lên vẻ đẹp của bộ trang phục khi trình diễn.

- Gọi HS đọc mục tiêu 4

- Mục tiêu phần 4 là gì ?

Bài 1

- Cho đọc YC

- YC làm gì ?

- Bộ trang em đang mặc bằng vật liệu gì ?

- Trang trí hoa văn như thế nào ?

- Cho HS trao đổi với nhau

- Nhận xét

Bài 2

- Cho đọc YC

- YC làm gì ?

- GV cho 2 HS tập trình diễn theo các bước trong sách giáo khoa

Bài 3

- Lớp quan sát

- Trang phục của người Stiêng tranh 8

- Em rất thích bộ trang phục.

- HS lắng nghe và ghi đầu bài vào vở

- HS đọc mục tiêu của mục 4 trong sách trang 55.

+ HS trả lời: Mục tiêu chúng ta cần đạt là: : HS biết cách làm tôn lên vẻ đẹp của bộ trang phục khi trình diễn.

- 2 hs đọc YC

- Em mặc bộ trang phục chính tề

- Sợi len dệt

- Tùy bộ trang phục mà HS trả lời

- Đại diện HS trình bày

- Nhận xét

- 1 HS đọc YC

- Em tập trình diễn theo các bước sau

- 2HS TL tập trình diễn theo các bước trong sách giáo khoa

- Đọc YC - YC làm gì ? - GV YC HS trình diễn ở lớp . - GV nhận xét, khen ngợi GD HS yêu quý và tôn trọng trang phục của mỗi dân tộc. Biết giữ gìn nét đẹp và sạch sẽ khi mặc trang phục Bài 4 - 1 HS đọc yêu cầu - YC làm gì ? - Cho HS về nhà tự làm ở nhà Hoạt động 5 : Em học được gì - Cho HS đọc mục tiêu 5 (SGK) - Mục tiêu YC làm gì ? - GV phát phiếu như SGK cho Hs thể hiện ý kiến của mình - GV nhận xét III. Phần kết thúc (3') - Về nhà nói với cha mẹ anh chị về trang phục của dân tộc mình và trình diễn trang phục cho bố, mẹ xem và góp ý. - Dặn HS về nhà đọc lại bài và xem nội dung tiếp theo trong bài - Nhận xét giờ học.	- 1 HS đọc YC - Em tự trình diễn trước gương hoặc luyện tập cùng bạn. - Đại diện HS trình bày - Nhận xét - 1 HS đọc YC - Em về nhà có thể trình diễn cho cha, mẹ xem để góp ý - 2 HS đọc - Em tự đánh giá được những điều em đã học được sau khi tìm hiểu về trang phục các dân tộc, thực hiện thiết kế và tập trình diễn trang phục dân tộc - HS tự ghi ý kiến vào phiếu - Đại diện HS trình bày
---	--

Toán

LUYỆN TẬP CHUNG

I. Mục tiêu :

- Củng cố một số nội dung: Rút gọn phân số, nhận biết được phân số bằng nhau. Biết giải bài toán có lời văn liên quan đến phân số.
- Rèn kĩ năng thực hiện các phép tính với phân số và giải toán
- Có ý thức tích cực học tập, ghi nhớ kiến thức, phát huy khả năng sáng tạo của học sinh.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Bảng phụ ghi cách giải bài 3(cách 2)

III . Các hoạt động dạy học :

A. Kiểm tra bài cũ :

- Gọi HS nêu cách tìm PS của 1 số, cách rút gọn PS.
- Nhận xét, tuyên dương HS.

B. Bài mới :

1. Giới thiệu bài :

2. Nội dung :

Bài 1:

- Gọi hs nêu yêu cầu của bài
- GV yêu cầu HS tự rút gọn sau đó so sánh để tìm các phân số bằng nhau.

- Yêu cầu hs làm bài cá nhân vào vở

- Cho hs chữa bài, nhận xét

Chốt: Cách rút gọn phân số và nhận biết phân số bằng nhau

Bài 2:

- Yêu cầu 1 hs đọc bài toán

- Tổ chức cho học sinh làm bài theo nhóm 2

- Gọi 1 hs làm bảng lớp, cho hs khác nhận xét

Chốt: củng cố khái niệm về PS, tìm PS của một số.

Bài 3:

- Gọi hs đọc bài toán

- Yêu cầu hs làm bài vào vở

- Cho hs đổi chéo bài kiểm tra cho nhau

- GV chữa bài, nhận xét

Cách giải 2.(HS làm trên bảng phụ)

Quãng đường anh Hải còn phải đi tiếp bằng:

$$1 - \frac{2}{3} = \frac{1}{3} \text{ (quãng đường)}$$

Anh Hải còn phải đi tiếp một đoạn đường nữa

$$\text{dài là: } 15 \times \frac{1}{3} = 5(\text{km})$$

$$\text{Đ/S: 5 km}$$

Chốt: Củng cố giải bài toán Tìm PS của một số

KKHS làm xong bài 3 tự làm bài 4 vào nháp

- GV đưa bảng phụ ghi đáp án, hs đối chiếu kết quả chữa bài.

3. **Củng cố, dặn dò**

- Nhắc lại các quy tắc của nhân, chia, phân số; cách rút gọn và nhận biết phân số bằng nhau
- Nhận xét tiết học

- Nhắc hs tự ôn lại các phép tính với phân số chuẩn bị bài sau

- 2 hs đọc thành tiếng

- HS làm bài vào vở

- 1 hs nhận xét chữa bài

- HS trao đổi cách làm bài cùng bạn.

VD: Vì sao bạn không rút gọn PS

$$\frac{3}{5} \text{ và } \frac{5}{6} ? \dots$$

- 1 HS đọc

- HS thảo luận theo nhóm 2

- HS nêu cách làm.

- HS lớp làm bài, chữa bài.

- HS đọc bài toán

- HS thực hiện yêu cầu

- HS nêu các bước giải

+ B1: Tìm độ dài đoạn đường đã đi

+ B2: Tìm độ dài đoạn đường còn lại.

- HS làm vào vở nháp.

- HS đổi chéo vở kiểm tra

- HS nêu cách giải khác.

Bài giải:

Anh Hải đã đi được một đoạn đường dài là:

$$15 \times \frac{2}{3} = 10 \text{ (km)}$$

Anh Hải còn phải đi tiếp một đoạn đường nữa dài là:

$$15 - 10 = 5 \text{ (km)}$$

$$\text{Đ/S: 5 km}$$

Tiết 3: **Tập đọc**

DÙ SAO TRÁI ĐẤT VẪN QUAY !

I. Mục tiêu:

- Đọc đúng các tên riêng nước ngoài; biết đọc với giọng kể chậm rãi, bước đầu bộc lộ được thái độ ca ngợi hai nhà bác học dũng cảm.
- Hiểu nội dung: Ca ngợi những nhà khoa học chân chính đã dũng cảm, kiên trì bảo vệ chân lí khoa học(trả lời được các câu hỏi có trong SGK)
- Có ý thức tự giác học tập, ham đọc sách, tìm hiểu về thiên nhiên

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ viết sẵn đoạn văn cần hướng dẫn học sinh luyện đọc diễn cảm.
- Sơ đồ trái đất trong hệ Mặt Trời.
- Ảnh chân dung hai nhà khoa học (SGK)

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- Gọi 3 hs đọc tiếp nối bài tập đọc “ Ga-vrốt ngoài chiến lũy” và TLCH về nội dung bài
- Nhận xét

B. Bài mới:

1. *Giới thiệu bài:* (Cho hs quan sát chân dung hai nhà khoa học và GTB)

2. *Nội dung:*

Hoạt động 1: Hướng dẫn luyện đọc

- GV cho 1 HS đọc bài 1 lượt.
- Bài văn chia làm mấy đoạn ?
- HS đọc bài
- Đoạn 1: 8 dòng đầu
- Đoạn 2: 4 dòng tiếp theo
- Đoạn 3: Còn lại
- 3 HS nối tiếp nhau đọc bài. Mỗi HS đọc một đoạn của bài.
- HS luyện đọc ngắt nghỉ , nhấn giọng.
- 3 HS đọc nối tiếp bài lần 2, mỗi HS đọc một đoạn của bài. Cả lớp đọc thầm theo dõi và nhận xét bạn đọc.
- Theo dõi GV đọc mẫu để nắm được giọng đọc bài văn

- GV gọi 3 HS tiếp nối nhau đọc từng đoạn của bài. HD HS luyện đọc các tiếng: *Ga-li-lê, Cô-péc-ních.*

- Gọi HS nối tiếp nhau đọc bài lần 2. Kết hợp giải nghĩa khó : *thiên văn học, tà thuyết, chân lí...*
- GV đọc diễn cảm toàn bài với giọng kể rõ ràng, chậm rãi, cảm hứng ca ngợi lòng dũng cảm bảo vệ chân lí khoa học của hai nhà bác học Cô-péc-ních, Ga-li-lê

Hoạt động 2: Tìm hiểu bài.

- Yêu cầu hs đọc thầm đoạn 1 và TLCH:
+ Ý kiến của Cô- péc- ních có điểm gì khác với ý kiến chung lúc bấy giờ?
- + Vì sao phát hiện của Cô- péc- ních lại bị coi là tà thuyết ?
- GV sử dụng sơ đồ hệ mặt trời giảng bài.
- Chốt ý 1 : Nhà bác học Cô- péc- ních đã dũng cảm bác bỏ ý kiến sai lầm, công bố phát hiện*
- HS đọc thầm đoạn 1
- Lúc bấy giờ người ta cho rằng trái đất là trung tâm vũ trụ, đứng yên một chỗ, còn mặt trời và các vì sao quay quanh trái đất. Cô-péc- ních đã chứng minh ngược lại: chính trái đất là hành tinh quay quanh mặt trời.
- Vì nó ngược lại với những lời phán bảo của Chúa trời
- Theo dõi GV giảng

mới

- Yêu cầu hs đọc thầm đoạn 2, trao đổi và TLCH :

+ Ga- li- lê viết sách nhằm mục đích gì?

+ Vì sao toà án lại xử phạt ông?

Chốt ý 2: Ga- li- lê bị xét xử.

- Yêu cầu hs đọc thầm đoạn 3 và TLCH:

Lòng dũng cảm của Cô-pec-ních và Ga-li-lê thể hiện ở chỗ nào?

Chốt ý 3 : Sự dũng cảm bảo vệ chân lí của nhà bác học Ga- li- lê.

- Yêu cầu hs đọc thầm toàn bài và nêu ý nghĩa câu chuyện.

Hoạt động 3: Hướng dẫn luyện đọc diễn cảm

- Yêu cầu hs nối tiếp nhau đọc từng đoạn của bài.

- GV treo bảng phụ tổ chức cho hs đọc diễn cảm đoạn văn sau:

*Chưa đầy một thế kỉ sau, năm 1632, nhà thiên văn học Ga-li-lê lại cho ra đời một cuốn sách mới / **cổ vũ** cho ý kiến của Cô-pec-ních. //Lập tức toà án quyết định **cấm** cuốn sách ấy và **mang** Ga-li-lê ra **xét xử**. // Khi đó nhà bác học đã gần bảy chục tuổi.*

*Bị coi là **tội phạm**, nhà khoa học già **buộc phải thề** từ bỏ ý kiến cho rằng trái đất quay.*

*Nhưng vừa bước ra khỏi cửa toà án, ông đã bực dọc **nói to**:*

*- Dù sao thì trái đất **vẫn quay**!*

+ GV đọc mẫu đoạn văn

+ Yêu cầu luyện đọc theo cặp

+ Tổ chức cho học sinh thi đọc diễn cảm

+ Nhận xét

3. Củng cố, dặn dò :

- Nêu ý nghĩa của câu chuyện .

- Nhận xét tiết học

- Nhắc học sinh đọc lại bài và chuẩn bị bài sau : Con sẻ

- HS đọc thầm và thảo luận theo nhóm 2

- Ga- li- lê viết sách nhằm ủng hộ tư tưởng khoa học của Cô- pec- ních.

- Vì toà án lúc ấy cho rằng ông đã chống lại quan điểm của giáo hội, nói ngược với những lời phán bảo của Chúa trời..

- Hai nhà khoa học đã dám nói lên khoa học chân chính, nói ngược với lời phán bảo của Chúa trời. Ga-li-lê bị tù nhưng ông vẫn bảo vệ chân lí.

Chốt : Ca ngợi những nhà khoa học chân chính đã dũng cảm, kiên trì bảo vệ chân lí khoa học.

- 3 hs đọc lớp theo dõi

- Theo dõi GV đọc

- HS đọc theo nhóm bàn

- 3 ->5 hs tham gia thi

- HS bình chọn

-Đọc diễn cảm toàn bài

BÀI THƠ VỀ TIỂU ĐỘI XE KHÔNG KÍNH**I. Mục tiêu:**

- HS nhớ viết bài chính tả : *Bài thơ về tiểu đội xe không kính*, phân biệt phụ âm x/s
- Nhớ - viết đúng bài chính tả; biết trình bày các dòng thơ theo thể tự do và trình bày các khổ thơ. Làm đúng BT 2a; 3a phân biệt s/x
- Có ý thức giữ vở sạch, viết chữ đẹp.

II. Đồ dùng dạy học :

- Bảng nhóm làm bài tập 2a.
- Bảng phụ chép BT 3a

III. Các hoạt động dạy học:**A. Kiểm tra bài cũ**

- Gọi 3 hs lên bảng KT học sinh đọc và viết các từ cần phân biệt của tiết chính tả trước

(1 hs đọc, hs lớp viết bảng con: *lẫn lộn, nòng súng, lòng lợn, con la ; quả na*)

- Nhận xét

B. Bài mới :

1. Giới thiệu bài :

2. Nội dung :

Hoạt động 1 : Hướng dẫn học sinh nhớ viết

a) Tìm hiểu nội dung bài viết:

- Gọi hs đọc 3 khổ thơ cuối trong bài thơ “
Bài thơ về tiểu đội xe không kính”

+ Hình ảnh nào trong đoạn thơ nói lên tinh thần dũng cảm và lòng hăng hái của các chiến sĩ lái xe?

- 3 hs đọc thuộc lòng

- Không có kính ừ thì ướt áo; Mưa tuôn
mưa xối như ngoài trời, chưa
cần thay, lái trăm cây số nữa

+ Tình đồng chí, đồng đội của các chiến sĩ được thể hiện qua những câu thơ nào?

- Nêu nội dung bài viết.

b) Hướng dẫn viết từ khó:

- Yêu cầu HS tìm các từ khó dễ lẫn khi viết chính tả.
- Yêu cầu hs đọc và viết các từ vừa tìm

c) Viết chính tả:

- Nhắc hs: tên bài viết lùi vào 2 ô, viết các dòng thơ sát lề, giữa 2 khổ thơ cách 1 dòng GV theo dõi, uốn nắn giúp hs chậm

d) Soát lỗi nhận xét bài:

- Gặp bạn bè suốt dọc đường đi tới; Bắt
tay nhau qua cửa kính vỡ rồi.

-*Tinh thần dũng cảm và lòng hăng hái của các chiến sĩ lái xe.*

- HS đọc và viết các từ: xoa mắt đắng, sa, ụa vào, ướt áo, tiểu đội.

- HS nghe hướng dẫn cách viết và viết bài.

- HS đổi vở soát lỗi

Hoạt động 2 : Hướng dẫn học sinh làm bài tập

Bài 2a:

- Gọi hs đọc yêu cầu bài tập
- Tổ chức cho hs hoạt động theo nhóm 4 làm bài vào bảng nhóm
- Yêu cầu 2 nhóm treo bảng nhóm bài lên bảng yêu cầu nhóm khác bổ sung
- Nhận xét kết luận lời giải đúng

Chốt:

+ Chỉ viết với s: sai, sãi, sản, sạn, sảng, sánh, sạt, sau, sáu, sặc, sẫm, sẫm, ...

+ Chỉ viết với x: xác, xằng, xác, xé, xem, xén, xẻng, xẻo, ...

Bài 3a:

- Gọi hs đọc yêu cầu
- Yêu cầu hs đọc thầm, trao đổi theo cặp
- Gọi hs đọc đoạn văn hoàn chỉnh, hs khác nhận xét sửa chữa.
- Nhận xét, kết luận lời giải đúng: sa mạc - xen kẽ.

3. Củng cố, dặn dò:

- Nêu nội dung bài chính tả.
- Nhận xét tiết học.
- Nhắc học sinh luyện viết lại cho đẹp và đọc ôn lại các bài chuẩn bị cho KTĐK giữa HKII.

- 1 hs đọc yêu cầu
- Hoạt động theo nhóm 4 cùng tìm từ theo yêu cầu bài tập
- HS trình bày bài, hs khác bổ sung

- HS đọc lại các từ đúng

- 1 HS đọc thành tiếng
- HS hoạt động theo nhóm 2, 1 hs làm bảng phụ; nhận xét, chữa bài
- Đọc đoạn văn hoàn chỉnh

Buổi chiều

Tiết 1: **Mĩ thuật** (GVC dạy)

Tiết 2: **Lịch sử**

THÀNH THỊ Ở THẾ KỶ XVI-XVII**I. Mục tiêu:**

- Miêu tả vài nét về ba đô thị: Thăng Long, Phố Hiến, Hội An ở thế kỉ XVI- XVII để thấy rằng thương nghiệp thời kì này rất phát triển(cảnh buôn bán nhộn nhịp, phố phường nhà cửa, cư dân ngoại quốc,...)
- Dùng lược đồ chỉ vị trí và quan sát tranh, ảnh về các thành thị này.
- Giáo dục hs có ý thức tích cực tìm hiểu lịch sử nước ta.

II. Đồ dùng dạy học:

- Phiếu học tập cho từng học sinh
- Bản đồ Việt Nam

III. Các hoạt động dạy - học:**A. Kiểm tra bài cũ**

- Cuộc khản hoang ở Đàng Trong đã diễn ra như thế nào?
- Cuộc khản hoang có tác dụng gì đối với việc phát triển nông nghiệp?
- Nhận xét

B. Bài mới: 1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung:

Hoạt động 1: Làm việc cả lớp

- Em hiểu thế nào là thành thị?
- GV giới thiệu khái niệm: TT ở giai đoạn này không chỉ là trung tâm chính trị, quân sự mà còn là nơi tập trung đông dân cư công nghiệp và thương mại phát triển
- Giáo viên treo bản đồ Việt Nam lên bảng, yêu cầu học sinh tìm và chỉ vị trí của 3 thành thị lớn thế kỷ XVI -XVII.

- HS nêu
- HS theo dõi
- 2->3 học sinh lên bảng thực hiện yêu cầu của giáo viên, các học sinh dưới lớp theo dõi

Hoạt động 2: Làm việc cá nhân

- Yêu cầu hs đọc nhận xét của người nước ngoài về Thăng Long, Phố Hiến, Hội An (SGK) và hoàn thành PHT

Thành thị	Số dân	Quy mô thành thị	Hoạt động buôn bán

- Gọi hs đại diện các nhóm trình bày, nhóm khác nhận xét bổ sung
- GV nhận xét và chốt đáp án đúng

Thành thị	Số dân	Quy mô thành thị	Hoạt động buôn bán
Thăng Long	Đông dân hơn nhiều thành thị ở châu Á	Lớn bằng thị trấn ở một số nước châu Á	- Thuyền bè ghé bờ khó khăn. - Ngày phiên chợ người đông đúc, buôn bán tấp nập. Nhiều phố phường
Phố Hiến	- Các cư dân từ nhiều nước đến ở	- Trên 2000 nóc nhà	- Nơi buôn bán tấp nập
Hội An	- Các nhà buôn Nhật Bản cùng một số cư dân địa phương lập nên thành thị này	- Phố cảng đẹp nhất, lớn nhất ở Đàng Trong	- Thương nhân ngoại quốc thường lui tới buôn bán

Chốt: Một số đặc điểm của thành thị ở thế kỉ XVI - XVII

Hoạt động 3: Làm việc cả lớp

- Yêu cầu hs thảo luận và TLCH:
- Nhận xét chung về cư dân, quy mô và hoạt động buôn bán trong các thành thị ở nước ta vào TK XVI - XVII?
- Theo em, hoạt động buôn bán ở các thành thị trên nói lên tình hình kinh tế nước ta thời đó như thế nào?
- Gọi hs báo cáo kết quả
- GV nhận xét bổ sung

Chốt: thành thị nước ta lúc đó tập trung đông người , quy mô hoạt động và buôn bán rộng lớn sầm uất, phản ánh sự phát triển mạnh của nông nghiệp và thủ công nghiệp

- HS thảo luận theo câu hỏi
- Dân cư đông đúc, quy mô buôn bán rộng lớn
- Nông nghiệp và thủ công nghiệp phát triển

3. củng cố, dặn dò:

- Nêu một số đặc điểm của thành thị nước ta thế kỉ XVI – XVII.
 - Nhận xét tiết học
 - Nhắc học sinh ôn lại bài và đọc trước bài sau: *Nghĩa quân Tây Sơn tiến ra Thăng*
- Tiết 3: **Kĩ thuật** (GVC dạy)

Thứ 3 ngày 21 tháng 3 năm 2023

Buổi sángTiết 1: **Thể dục** (GVC dạy)

Tiết 2: **Toán**
HÌNH THOI

I. MỤC TIÊU:

- Hình thành biểu tượng về hình thoi.
 - Nhận biết hình thoi và một số đặc điểm của hình thoi, từ đó phân biệt được hình thoi với một số hình đã học.
 - Thông qua hoạt động vẽ và gấp hình để củng cố kĩ năng nhận dạng hình thoi và thể hiện một số đặc điểm của hình thoi.
 - Hoàn thành tối thiểu bài 1; 2
 - Giáo dục HS yêu thích môn học, rèn tính cẩn thận, trình bày khoa học.
- => Gúp phần hõnh thành năng lực tónh toỏn và phẩm chất chỏm chỉ học cho HS.

II. ĐỒ DÙNG DẠY – HỌC:

- Bảng phụ vẽ sẵn các hình trong bài tập 1.
- HS chuẩn bị: giấy kẻ ô li, thước thẳng, ê ke, kéo.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC:**HD1 : HD khởi động:**

KIỂM TRA BÀI CŨ:(3')

- Nêu đặc điểm của hình bình hành?

HD2 : BÀI MỚI**1. Giới thiệu bài (1')****2. Hình thành biểu tượng về hình thoi (10')**

- | | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none"> - GV dùng các thanh nhựa trong bộ lắp ghép kĩ thuật để lắp ghép thành một hình vuông. - GV yêu cầu HS vẽ trên giấy theo mô hình vừa lắp ghép được. - GV vẽ hình vuông lên bảng. - Yêu cầu cả lớp xô lệch hình vuông để thành hình thoi - Giới thiệu hình thoi. - Yêu cầu HS quan sát đường diềm trong SGK và chỉ hình thoi có trong đường diềm. * Nhận biết một số đặc điểm của hình thoi: - GV yêu cầu HS quan sát hình thoi ABCD, trả lời câu hỏi sau: - Nêu các cặp song song với nhau? - Cho HS đo và nhận xét độ dài của các cạnh? | <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hành lắp hình vuông. - HS thực hành vẽ hình - HS tạo mô hình thoi. - HS chú ý nghe. - HS quan sát và nêu các hình thoi có trong hình. - HS trả lời câu hỏi. |
|--|--|

- Nêu đặc điểm của hình thoi?

- GV nhận xét, ghi bảng.

3. Luyện tập (20’)

Bài1: Gọi HS đọc yêu cầu.

- GV treo bảng phụ có vẽ các hình như trong bài 1, yêu cầu HS quan sát và trả lời các câu hỏi:

- Hình nào là hình thoi?

- Hình nào là hình chữ nhật?

- GV nhận xét, chữa bài.

* Củng cố đặc điểm của hình thoi, hình chữ nhật.

Bài 2: Gọi HS đọc yêu cầu.

- GV vẽ hình thoi ABCD lên bảng và yêu cầu HS quan sát hình, GV hướng dẫn HS kẻ 2 đường chéo và kiểm tra xem 2 đường chéo của hình thoi có vuông góc với nhau không, có cắt nhau tại trung điểm của mỗi đường không?

- GV nhận xét, chữa bài.

(Nếu còn thời gian cho HS làm bài 3)

Bài 3: Gọi HS đọc yêu cầu.

- Cho HS quan sát hình mẫu, nêu các bước gấp tạo, cắt tạo thành hình thoi.

- GV nhận xét, cho HS thực hành gấp và cắt tờ giấy tạo thành hình thoi.

- GV theo dõi, hướng dẫn.

- GV nhận xét, tuyên dương các HS cắt nhanh đẹp.

* Củng cố đặc điểm của hình thoi.

HD3 : HD ứng dụng: (3’)

Trao đổi với người thân về cách nhận biết hình thoi.

- HS trả lời.

- HS đọc yêu cầu.

- HS quan sát, trả lời câu hỏi.

+ Hình 1; 3 là hình thoi.

+ Hình 2 là hình chữ nhật.

- Lớp nhận xét, chữa bài.

- HS đọc yêu cầu

- HS thực hành đo, trả lời câu hỏi.

- Lớp nhận xét, chữa bài.

- HS đọc bài.

- HS gấp, cắt hình thoi như SGK.

- HS chú ý nghe.

Tiết 3: Luyện từ và câu CÂU KHIẾN

I. Mục tiêu:

- Nắm được cấu tạo và tác dụng của câu khiến.

- Nhận biết được câu khiến trong đoạn trích(BT1) ; bước đầu biết đặt câu khiến nói với bạn, với anh chị hoặc với thầy cô(BT3).

GDKNS: Tìm kiếm và xử lý thông tin; hợp tác; quản lý thời gian; lắng nghe tích cực. Có ý thức sử dụng câu đúng ngữ pháp và lịch sự trong khi giao tiếp.

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ viết sẵn : Câu khiến lời giải bài tập 1 (phần luyện tập).

- Bảng lớp viết sẵn câu khiến phần nhận xét

III. Các hoạt động dạy học :

A. Kiểm tra bài cũ :

- + Gọi HS đọc thuộc lòng các thành ngữ ở chủ điểm *Dũng cảm* và giải thích 1 thành ngữ mà em nêu.
- + Gọi HS đặt câu hoặc nêu tình huống sử dụng một trong các thành ngữ trên.
- Gọi hs nhận xét câu trả lời của bạn
- Kiểm tra việc chuẩn bị bài của học sinh

B. Bài mới :

1. Giới thiệu bài :

2. Nội dung :

HD1. Phân nhận xét (BP)

Bài 1, 2:

- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.
- Gọi HS đọc câu in nghiêng.
- Câu in nghiêng đó dùng để làm gì?
- Cuối câu in nghiêng có dấu gì?

GV giảng: Những câu dùng để đ- a ra lời yêu cầu, đề nghị, nhờ vả, ... ng- ời khác một việc gì gọi là câu khiến. Cuối câu khiến th- ờng dùng dấu chấm than.

Bài 3: - Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.

- Gọi 4 HS lên bảng viết câu mà mình tưởng tượng như đang nói bạn cho mượn vở, những HS ở dưới lớp tập nói với nhau.
- Gọi nhận xét câu trên bảng của bạn.
- GV chữa cách dùng từ , đặt câu cho HS.

- Nhìn vào các câu bạn đặt trên bảng, các em hãy cho biết câu khiến dùng để làm gì?

- Dấu hiệu nào để nhận ra câu khiến?

Kết luận: Những câu dùng để yêu cầu, đề nghị, nhờ vả người khác làm một việc gì đó gọi là câu khiến. Cuối câu khiến thường có dấu chấm than hoặc dấu chấm.

Chú ý: Đặt dấu chấm ở cuối câu khi đó là lời yêu cầu, đề nghị nhẹ nhàng.

+ Đặt dấu chấn than cuối câu khi đó là lời đề nghị, yêu cầu mạnh mẽ (có các từ hãy, đừng, chớ, nên, phải...đứng trước động từ trong câu), hoặc có hô ngữ ở đầu câu; có từ nhé, thôi, nào,..ở cuối câu.

HD 2. Phần ghi nhớ

- Yêu cầu HS đọc ghi nhớ trong SGK

HD 3. Phần luyện tập

- 1 HS đọc yêu cầu, lớp đọc thầm.
- Câu: Mẹ mời sứ giả vào đây cho con!
- Dùng để nhờ mẹ gọi sứ giả vào.
- Cuối câu có dấu chấm than.
- Lắng nghe.

- 1 HS đọc yêu cầu.
- 4 HS lên bảng viết và đọc câu của mình:
- + Cho mình mượn quyển vở của bạn!
- + Làm ơn, cho tớ m- ợn quyển vở của cậu một lát nhé!
- + Hà ơi, cho mình m- ợn quyển vở của bạn đi!
- +

- Câu khiến dùng để nêu yêu cầu, đề nghị, mong muốn,.. của người nói, người viết với người khác.

- Cuối câu có dấu chấm than hoặc dấu chấm.

- Lắng nghe, ghi nhớ.

- HS phát hiện khi nào dùng dấu chấm, khi nào dùng dấu chấm than trong câu khiến.

- HS lấy VD minh hoạ

Bài 1:

- GV treo bảng phụ
- Yêu cầu HS đọc đề bài
- YC HS đọc thầm lại các đoạn văn và xác định các câu khiến trong từng đoạn
- Gọi HS lên làm trên bảng
- Nhận xét các nhóm, chốt lời giải

- Vì sao các câu đó là câu khiến?

- YC HS đọc lại các câu với giọng điệu phù hợp với câu khiến.
- YC HS quan sát tranh minh họa và nêu xuất xứ từng đoạn văn.

Củng cố về cấu tạo và tác dụng của câu khiến.

Bài 3: GV nhắc HS: Đặt câu khiến phải phù hợp với đối tượng mình yêu cầu, đề nghị, mong muốn

- YC HS đọc câu khiến đã đặt.
- GV nhận xét, khen, động viên HS

Rèn kĩ năng đặt câu khiến phù hợp với đối tượng mình yêu cầu, đề nghị cho HS.

Bài 2 :

- Gọi HS đọc đề bài.
- Nhắc HS:
 - + Trong SGK câu khiến thường được dùng để yêu cầu HS trả lời câu hỏi hoặc giải bài tập.
 - + Cuối các câu khiến này thường có dấu chấm.
- YC HS tìm các câu khiến có trong sách Toán hoặc sách Tiếng Việt lớp 4.
- GV nhận xét chung.
- Vì sao các câu khiến đó là lời yêu cầu, đề nghị mạnh mẽ mà SGK lại dùng dấu chấm?

- 4 HS nối tiếp nhau đọc y/c bài tập

- HS trao đổi với bạn bên cạnh:

- Hãy gọi người hàng hành vào cho ta!
- Lần sau, khi nhảy múa phải chú ý nhé! Đừng có nhảy lên boong tàu!
- Nhà vua hoàn gươm lại cho Long Vương!
- Con đi chặt cho đủ một trăm đốt tre, mang về đây cho ta.

- Vì các câu đó dùng để nêu yêu cầu đề nghị, mong muốn Cuối các câu đó có dấu chấm than.

- Đọc lại các câu với giọng điệu phù hợp với câu khiến

- HS quan sát tranh, nêu ý kiến.

- HS đọc yêu cầu bài tập

- HS tự đặt các câu khiến vào vở

- HS đặt đ- ọc 2 câu khiến với 2 đối tượng khác nhau

- HS đọc các câu khiến đã đặt. HS khác nhận xét.

+ Cho mình mượn bút chì một lát nhé!

+ Bạn đi nhanh lên đi!

+ Anh cho em mượn chiếc xe bin này một chút nhé!

+ Chị giảng cho em bài toán này nhé!

+ Em xin phép cô cho em vào lớp.

- 1HS đọc trước lớp, lớp đọc thầm.

- Lắng nghe.

-HS tìm một số câu khiến trong SGK và đọc trước lớp.

+ Nhận xét các câu khiến của bạn.

- HS giải thích: Nhằm trình bày đẹp

3. Củng cố - dặn dò

- Câu khiến được dùng để làm gì? Cần lưu ý điều gì khi viết câu khiến?
- Nhận xét tiết học.
- Dặn HS chuẩn bị bài: *Cách đặt câu khiến*.

Tiết 4: **Khoa học**
CÁC NGUỒN NHIỆT

I. MỤC TIÊU: Sau bài học, HS có thể:

- Kể tên và nêu được vai trò các nguồn nhiệt thường gặp trong cuộc sống.
 - Biết thực hiện những quy tắc đơn giản phòng tránh rủi ro, nguy hiểm khi sử dụng các nguồn nhiệt.
 - Giáo dục HS biết một số đặc điểm chính của môi trường và tài nguyên thiên nhiên.
 - Có ý thức tiết kiệm khi sử dụng các nguồn nhiệt trong cuộc sống hằng ngày.
- => Góp phần hình thành năng lực tõm tử và phẩm chất trỏch nhiệm của cho HS.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Chuẩn bị chung: hộp diêm, nến, bàn là.
- Chuẩn bị theo nhóm: Tranh ảnh về việc sử dụng các nguồn nhiệt trong sinh hoạt.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**HD1 : HD khởi động:****KIỂM TRA BÀI CŨ (3')**

- Kể tên và nêu công dụng của 1 số vật cách nhiệt?

HD2 : BÀI MỚI**1. Giới thiệu bài: (1')****2. Hoạt động 1: Nói về các nguồn nhiệt và vai trò của chúng (10')**

- * Mục tiêu: Kể tên và nêu được vai trò các nguồn nhiệt thường gặp trong cuộc sống.

- Tìm kiếm và xử lý thông tin về việc sử dụng các nguồn nhiệt.

*** Cách tiến hành**

- GV yêu cầu HS quan sát hình trang 106 SGK, tranh chuẩn bị, hộp diêm,... trao đổi thảo luận và trả lời câu hỏi:
- + Những vật nào là nguồn toả nhiệt?
- + Vai trò của từng nguồn nhiệt ấy như thế nào?
- Gọi HS trình bày
- GV nhận xét và kết luận

- 2 HS ngồi cùng bàn quan sát, trao đổi thảo luận để trả lời câu hỏi của GV

- Tiếp nối nhau trình bày.
- Nhận xét, bổ sung ý kiến.

3. Hoạt động 2: Các rủi ro nguy hiểm khi sử dụng các nguồn nhiệt (10')

- * Mục tiêu: Biết thực hiện những qui tắc đơn giản phòng tránh rủi ro, nguy hiểm khi sử dụng các nguồn nhiệt.

- Tìm kiếm và xử lý thông tin về việc sử dụng các nguồn nhiệt.

*** Cách tiến hành**

- GV tổ chức cho HS hoạt động trong nhóm, mỗi nhóm là một tổ.
- Yêu cầu: Hãy ghi những rủi ro, nguy hiểm và cách phòng tránh rủi ro nguy hiểm khi sử

- 2 bàn ngồi quay mặt vào nhau tạo thành một nhóm, trao đổi thảo luận và ghi câu trả lời vào giấy nháp.

dụng các nguồn nhiệt.

- GV đi giúp đỡ các nhóm, nhắc nhở để đảm bảo HS nào cũng hoạt động.
- Gọi HS báo cáo kết quả làm việc.
- GV nhận xét, kết luận. Liên hệ giáo dục HS cách phòng tránh rủi ro, nguy hiểm khi sử dụng các nguồn nhiệt.

- Đại diện các nhóm đọc kết quả thảo luận của nhóm mình, các nhóm khác bổ sung.

4. Hoạt động 3: Thực hiện tiết kiệm khi sử dụng các nguồn nhiệt (10')

* Mục tiêu: - Xác định giá trị bản thân qua việc đánh giá việc sử dụng các nguồn nhiệt.

- Nêu vấn đề liên quan tới sử dụng năng lượng chất đốt và ô nhiễm môi trường.

- Có ý thức tiết kiệm khi sử dụng nhiệt.

* Cách tiến hành:

- GV nêu hoạt động: Trong các nguồn nhiệt chỉ có Mặt Trời là nguồn nhiệt vô tận. Người ta có thể đun theo kiểu lò Mặt Trời. Còn các nguồn nhiệt khác đều bị cạn kiệt. Do vậy, các em cùng gia đình đã làm gì để tiết kiệm các nguồn nhiệt? Các em cùng trao đổi để mọi người cùng học tập.
- Gọi HS trình bày.

- HS nghe.

- GV nhận xét, liên hệ kỹ năng xác định giá trị bản thân qua việc đánh giá việc sử dụng các nguồn nhiệt.

- HS tiếp nối nhau phát biểu.

- HS khác nhận xét.

- HS chú ý nghe.

HD3 : HD ứng dụng: (3')

Trao đổi với người thân về các nguồn nhiệt trong cuộc sống.

Buổi chiều

Tiết 1: Tin học (GVC dạy)

Tiết 2: Tiếng Anh(GVC)

Tiết 3: Âm nhạc (GVC dạy)

Thứ 4 ngày 22 tháng 3 năm 2023

Buổi sáng

Tiết 1: Toán

DIỆN TÍCH HÌNH THOI

I. Mục tiêu: Giúp HS :

- Biết cách tính diện tích hình thoi
- Rèn kỹ năng nhận diện và vận dụng công thức làm bài
- Có ý thức tích cực tự giác học bài và làm bài

II. Đồ dùng dạy học:

- GV : Bảng phụ ghi đáp án BT 2.

- GV + HS: Bìa cứng + kéo .

III. Các hoạt động dạy học:**A. Kiểm tra bài cũ:**

- Gọi 2 HS lên bảng, yêu cầu các em nêu các đặc điểm của hình thoi.
- Nhận xét
- Kiểm tra việc chuẩn bị bài của học sinh

B. Bài mới:**1. Giới thiệu bài:****2. Nội dung :****Hoạt động 1 : Hướng dẫn lập công thức**

+ GV đưa hình thoi ABCD (bảng bìa).

+ Cho HS quan sát và kẻ được hai đường chéo hình thoi, hướng dẫn HS cắt theo đường chéo để tạo thành 4 hình tam giác vuông và ghép lại (như SGK) để có hình chữ nhật ACNM.

+ Nhận xét và so sánh diện tích của hình thoi ABCD và hình chữ nhật ACNM vừa tạo thành.

+ Nhận xét về mối quan hệ giữa hai hình để rút ra công thức tính diện tích hình thoi .

- Phát biểu quy tắc tính diện tích hình thoi.

+ GV kết luận và ghi quy tắc và công thức diện tích hình thoi lên bảng:

- Nếu gọi diện tích hình thoi là S.

- Đường chéo thứ nhất là m.

- Đường chéo thứ hai là n.

KL: Diện tích của hình thoi bằng tích của độ dài hai đường chéo chia cho 2 (cùng một đơn vị đo).

$$S = \frac{m \times n}{2}$$

Hoạt động 2 : Luyện tập**Bài 1:**

- Gọi hs nêu yêu cầu của bài
- Gọi hs nhắc lại quy tắc tính diện tích hình thoi
- Yêu cầu hs làm bài cá nhân, hs lần lượt làm bài vào bảng
- Gọi hs chữa bài

Chốt: Cách tính diện tích hình thoi

Bài 2:

- Gọi hs nêu yêu cầu bài tập

+ Quan sát hình thoi ABCD, gọi tên và nhận biết về hai đường chéo của hình thoi ABCD.

+ Thực hành cắt theo đường chéo hình thoi sau đó ghép thành hình chữ nhật ACNM.

+ Hình chữ nhật ACNM có diện tích bằng diện tích hình thoi ABCD.

+ Tính diện tích hình chữ nhật ACNM là: $m \times \frac{n}{2}$ mà $m \times \frac{n}{2} = \frac{m \times n}{2}$. Vậy diện tích hình thoi

ABCD là: $\frac{m \times n}{2}$

- Quy tắc: Diện tích hình thoi bằng tích độ dài của hai đường chéo chia cho 2.

- Nhiều HS nhắc lại quy tắc và công thức tính, lớp đọc thầm.

- 1 hs đọc thành tiếng

- 1 hs nhắc quy tắc

- HS làm bài vào bảng

- 1 hs chữa bài

(Đáp án: a:6 cm² ; b.14 cm²)

- 1 hs nêu yêu cầu

- Yêu cầu hs tính diện tích hình thoi - Gọi hs chữa bài nhận xét <i>Chốt: Cách tính diện tích hình thoi khi biết độ dài hai đường chéo.</i> KKHS làm bài 3 (nếu xong trước bài 2) - GV đưa bảng phụ ghi nội dung hs nêu đáp án đúng	- HS làm bài vào vở, 1 hs làm bài vào bảng lớp, hs chữa bài - HS nêu cách làm phần b. a. $(5 \times 20) : 2 = 50 \text{ (dm}^2\text{)}$ b. Đổi $4\text{m} = 40 \text{ dm}$ $(40 \times 15) : 2 = 300 \text{ (dm}^2\text{)}$ - HS làm bài vào nháp
---	---

3. Củng cố, dặn dò:

- Nêu quy tắc tính diện tích hình thoi.
- Nhận xét tiết học
- Nhắc HS học thuộc quy tắc và công thức tính diện tích hình thoi; xem trước nội dung bài sau: *Luyện tập*

Tiết 2: Kể chuyện

TRẦN QUỐC TOẢN KỊCH CHIẾN Ô MÃ NHÌ

I. MỤC TIÊU

- Nghe - kể lại được từng đoạn câu chuyện theo câu hỏi gợi ý; kể nối tiếp được toàn bộ câu chuyện Trần Quốc Toản kịch chiến với Ô Mã Nhi (Truyện đọc lớp 4).
 - Hiểu ý nghĩa câu chuyện: Truyện ca ngợi khí phách và lòng quả cảm rất đáng khâm phục của chàng thiếu niên Trần Quốc Toản trong cuộc đấu trí, đấu sức với tên tướng giặc dày dạn kinh nghiệm Ô Mã Nhi.
 - Giáo dục HS lòng dũng cảm, yêu quê hương, đất nước.
- => Gúp phần hõnh thành năng lực ngôn ngữ và phẩm chất tự học cho HS.

II. TÀI LIỆU.

- Truyện đọc lớp 4

III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

HD1 : HD khởi động:

KIỂM TRA BÀI CŨ (5')

- Gọi 1- 2 HS kể một câu chuyện mà em đã nghe, đã đọc nói về lòng dũng cảm.
- Nêu ý nghĩa câu chuyện vừa kể.

HD2 : BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài (1')

2. GV kể chuyện (9')

- GV kể lần 1. Sau đó giải nghĩa một số từ khó được chú thích trong bài như: mũ đầu mâu; đại long xà; ô long; tả, hữu; Quan Vân Trường.
- GV kể lần 2, 3

3. Hướng dẫn HS kể chuyện , trao đổi về ý nghĩa câu chuyện (22')

* Tìm hiểu truyện

- + Trần Quốc Toản chuẩn bị ra trận như thế nào? Các tướng cuàng chàng ra trận được tả ra sao?
- + Kể lại trận đấu quyết liệt giữa Trần Quốc

- HS lắng nghe

- HS chăm chú nghe.

- HS tiếp nối nhau trả lời câu hỏi.
- Lớp nhận xét, bổ sung.

Toản và Ô mã Nhi. Ô Mã Nhi mấy lần định lừa Trần Quốc Toản? Vì sao Quốc Toản không lần nào mắc lừa tên tướng giặc?

+ Cuộc chiến kết thúc thế nào?

- GV nhận xét, chốt lại câu trả lời đúng.

* Kể chuyện

- Tổ chức cho HS kể chuyện theo cặp. GV theo dõi, hướng dẫn HS kể chuyện, nêu ý nghĩa câu chuyện: Câu chuyện ca ngợi ai? Ca ngợi về điều gì?

- Tổ chức cho HS thi kể truyện và trao đổi ý nghĩa truyện

- GV đưa chỉ đánh giá.

- GV nhận xét, tuyên dương HS kể hay.

HD3 : HD ứng dụng: (3')

Kể cho người thân nghe câu chuyện.

- HS luyện tập kể chuyện theo nhóm đôi, trao đổi ý nghĩa truyện.

- Các nhóm cử đại diện thi kể và nêu ý nghĩa của câu chuyện.

- Các em khác chất vấn, bình chọn bạn kể hay nhất theo tiêu chí.

Tiết 3: Tập đọc CON SẾ

I. MỤC TIÊU:

- Đọc lưu loát toàn bài, biết ngắt nghỉ đúng chỗ. Biết đọc diễn cảm bài văn – chuyện giọng linh hoạt phù hợp với diễn biến câu chuyện: hồi hộp, căng thẳng (đoạn đầu), chậm rãi, thán phục (đoạn sau).

- Hiểu được nội dung, ý nghĩa bài: Ca ngợi hành động dũng cảm, xả thân cứu sẻ non của sẻ già.

- Từ đó có ý thức rèn luyện mình trở thành người dũng cảm, yêu quý các loài vật.

=> Gúp phân hõnh thành năng lực ngôn ngữ và phẩm chất tự học cho HS.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC.

- Tranh minh hoạ bài học.

III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

HD1 : HD khởi động:

KIỂM TRA BÀI CŨ (5')

- Gọi HS đọc bài “Dù sao trái đất vẫn quay” và trả lời câu hỏi nội dung bài.

HD2 : BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài (1') Sử dụng tranh minh hoạ bài học

2. Luyện đọc và tìm hiểu bài (19')

a. Luyện đọc

* Đọc cả bài.

- Bài văn được chia thành mấy đoạn?

- Yêu cầu HS đọc nối tiếp từng đoạn.

- GV theo dõi uốn nắn, kết hợp giải nghĩa từ: Tuồng nư, khản đặc, bối rối, kính cẩn.

*Tổ chức cho HS đọc theo cặp.

- Đọc cả bài.

- GV đọc diễn cảm toàn bài.

- 1HS đọc cả bài - lớp đọc thầm.

- HS trả lời.

- HS đọc nối tiếp từng đoạn.

- HS tham gia giải nghĩa từ.

- HS đọc theo cặp.

- HS đọc cả bài.

- HS nghe.

b. Tìm hiểu bài

- Cho HS đọc thầm toàn bài, trả lời câu hỏi SGK.
- Trên đường đi con chó thấy gì ? Nó định làm gì?
- Việc gì đột ngột xảy ra khiến con chó dừng lại và lùi?
- Hình ảnh con sẻ già dũng cảm từ trên cây lao xuống cứu sẻ con được miêu tả như thế nào?
- Vì sao tác giả bày tỏ lòng kính phục đối với con sẻ nhỏ bé?
- Gọi HS điều khiển cho HS tìm hiểu bài.
- GV nhận xét, chốt lại câu trả lời đúng.
- Nêu nội dung bài, ý nghĩa của bài đọc?
- GV nhận xét, ghi bảng.

3. Luyện đọc diễn cảm (12')

- Yêu cầu HS nối tiếp nhau đọc từng đoạn.
- GV nhận xét, bổ sung, nhắc nhở HS cần lưu ý cách ngắt nghỉ, từ ngữ gọi tả
- Luyện đọc diễn cảm đoạn “ Bỗng từ trên cây.... xuống đất”.
- Tổ chức cho HS thi đọc diễn cảm đoạn “ Bỗng từ trên... xuống đất”.
- GV nhận xét, tuyên dương HS đọc hay.

HD3 : HD ứng dụng: (3')

Trao đổi với người thân về nội dung bài

- HS đọc thầm thảo luận nhóm trả lời câu hỏi trong SGK.

- HS điều khiển lớp tìm hiểu bài.

- HS trả lời.
- HS nhắc lại.

- HS đọc nối tiếp. Lớp theo dõi, phát hiện giọng đọc từng đoạn.

- HS luyện đọc diễn cảm.

- HS thi đọc diễn cảm.
- Nhận xét, bình chọn bạn đọc hay nhất.

Tiết 4: Đạo đức**TÍCH CỰC THAM GIA CÁC HOẠT ĐỘNG NHÂN ĐẠO (tiết 2)****I. MỤC TIÊU:**

- Thế nào là hoạt động nhân đạo? Vì sao cần tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo?
 - Biết thông cảm với những người gặp khó khăn hoạn nạn.
 - HS nêu được ý nghĩa của hoạt động nhân đạo.
 - HS có kĩ năng: Đảm nhận trách nhiệm khi tham gia các hoạt động nhân đạo.
 - Tích cực tham gia một số hoạt động nhân đạo ở lớp, ở trường, ở địa phương phù hợp với khả năng.
- => Góp phần hình thành năng lực tự chủ và phẩm chất chăm chỉ lao động cho HS.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Bảng nhóm ghi kết quả thảo luận nhóm bài 5

III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:**HD1 : HD khởi động:****KIỂM TRA BÀI CŨ (5')**

- Vì sao cần tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo?

- Em đã tham gia các hoạt động nhân đạo nào?

HD2 : BÀI MỚI

1. Giới thiệu bài (1')

2. HD 1: Thảo luận theo nhóm đôi (Bài 4) (10')

- Cho HS đọc yêu cầu.
- Cho HS làm việc theo cặp.
- Mời đại diện các cặp trình bày.
- Cho lớp trao đổi, chất vấn, nhận xét, bổ sung.
- GV kết luận về đáp án của bài tập. Liên hệ giáo dục HS có ý thức tham gia các hoạt động nhân đạo.

3. HD 2: Xử lý tình huống (Bài 2). (10')

- GV giao nhiệm vụ thảo luận nhóm nội dung bài 2
- Cho HS thảo luận nhóm 4.
- Mời đại diện từng nhóm trình bày.
- Cho cả lớp trao đổi, tranh luận, bổ sung ý kiến trước lớp.
- GV kết luận. Liên hệ giáo dục HS có ý thức quan tâm, giúp đỡ người tàn tật, neo đơn.

4. HD3: Thảo luận nhóm (Bài 5) (11')

- GV chia nhóm và giao nhiệm vụ cho từng nhóm.
- Cho các nhóm thảo luận ghi kết quả vào bảng nhóm.
- Mời đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận.
- GV nhận xét, kết luận.

HD3 : HD khởi động: (3')

Trao đổi với người thân về bài học

- HS đọc yêu cầu.
- HS làm việc theo cặp
- Đại diện các cặp trình bày.
- Lớp trao đổi, chất vấn, nhận xét, bổ sung.
- HS chú ý theo dõi.

- HS chú ý theo dõi.

- HS thảo luận nhóm 4.
- Đại diện từng nhóm trình bày.
- Lớp trao đổi, tranh luận, bổ sung ý kiến trước lớp.
- HS chú ý theo dõi.

- Lớp chia thành nhóm.

- Các nhóm thảo luận.

- Đại diện nhóm báo cáo kết quả thảo luận. Các nhóm khác nhận xét, bổ sung.

Buổi chiều:

Tiết 1: Tiếng Anh(GVC)

Tiết 2: Toán **LUYỆN TẬP**

I. MỤC TIÊU:

- HS nhận biết hình dạng và đặc điểm của 1 số hình đã học .
- Vận dụng các công thức tính chu vi, diện tích của hình vuông, hình chữ nhật, hình thoi để làm các bài tập thành thạo
- Hoàn thành tối thiểu bài 1; 2; 3.
- Giáo dục HS có ý thức tự giác trong học tập.

=> Gúp phần hình thành năng lực toán học và phẩm chất chăm chỉ học cho HS.

II. ĐỒ DÙNG DẠY- HỌC:

- Bảng phụ chép BT 1; 2

III. HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:**HD1 : HD khởi động:****KIỂM TRA BÀI CŨ: (3')**

- Nêu cách tính diện tích của hình thoi?

HD2 : BÀI MỚI**1. Giới thiệu bài (1')****2. Hướng dẫn HS luyện tập (33')**

Bài 1: Gọi HS đọc yêu cầu.

- GV đưa bảng phụ
- GV nhận xét, chữa bài.
- Gọi HS nêu đặc điểm của hình chữ nhật?

Bài 2: Gọi HS đọc yêu cầu.

- GV đưa bảng phụ
- GV nhận xét, chữa bài.
- Gọi HS nêu đặc điểm của hình thoi?

Bài 3: Gọi HS đọc yêu cầu.

- Hướng dẫn HS tìm bước giải: Lần lượt tính diện tích của từng hình rồi so sánh số đo diện tích của các hình để tìm ra hình có diện tích lớn nhất.

- GV nhận xét, chữa bài.
- Gọi HS nêu lại cách tính diện tích hình vuông, hình chữ nhật, hình bình hành, hình thoi?

(Nếu còn thời gian cho HS làm bài 4)

Bài 4: Cho HS đọc bài toán.

- Bài toán cho biết gì?
- Bài toán hỏi gì?
- Muốn tính diện tích hình chữ nhật ta làm thế nào?
- Nêu cách tìm chiều rộng hình chữ nhật?
- GV theo dõi, hướng dẫn.
- GV nhận xét, chữa bài

HD3 : HD ứng dụng: (3')

Trao đổi với người thân về nội dung bài học.

- HS nêu y/c.
- HS trao đổi theo cặp
- HS trình bày, lớp nhận xét.
- HS nêu
- HS nêu y/c.
- HS trao đổi theo cặp
- HS trình bày, lớp nhận xét.
- HS nêu
- HS nêu y/c.
- HS tự làm vào vở nháp, chữa bài
- Lớp nhận xét, chữa bài.
- HS nêu.
- HS đọc yêu cầu bài toán
- HS trả lời.
- HS làm bài vào vở.

Tiết 3: Khoa học**NHIỆT CẦN CHO SỰ SỐNG****I. Mục tiêu:**

- Nêu vai trò của nhiệt đối với sự sống trên Trái Đất.
- Rèn kỹ năng chống nóng, chống rét cho người hoặc động vật, thực vật
- Giáo dục hs có ý thức học tập, sử dụng nhiệt một cách hợp lý.

II. Đồ dùng dạy học:

- Tranh ảnh minh hoạ SGK.

- Phiếu ghi câu hỏi

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ:

- Kể tên một số nguồn nhiệt mà em biết .

- Gia đình em sử dụng những nguồn nhiệt nào?

- Để đảm bảo an toàn khi sử dụng các nguồn nhiệt trong cuộc sống chúng ta phải làm gì?

- Nhận xét.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài

2. Nội dung.

Hoạt động 1 : Trò chơi Ai nhanh ai đúng

Mục tiêu : Nêu được ví dụ chứng tỏ mỗi loài sinh vật có nhu cầu về nhiệt khác nhau

Cách tiến hành :

Bước 1: Tổ chức

- GV chia lớp thành 4 nhóm sắp xếp bàn ghế cho phù hợp

- Cử 5 hs làm ban giám khảo

Bước 2: Phổ biến cách chơi và luật chơi

- GV lần lượt nêu câu hỏi. Đội nào có câu trả lời giờ tín hiệu

- Đội nào có tín hiệu trước được trả lời trước

- Các đội khác tiếp tục trả lời

- Mỗi câu trả lời đúng được 1 bông hoa, sai không được hoa

Bước 3: Chuẩn bị (các đội hội ý trước khi tham gia trò chơi)

Bước 4: Tiến hành chơi trò chơi

Bước 5: Đánh giá tổng kết

Câu hỏi:

1. Kể tên 3 cây và 3 con vật có thể sống ở xứ lạnh hoặc xứ nóng mà bạn biết?

2. Thực vật phong phú, phát triển xanh tốt quanh năm sống ở vùng có khí hậu nào?

a. Sa mạc b. Nhiệt đới c. Ôn đới d. Hàn đới

3. Thực vật phong phú, nhưng có nhiều cây rụng lá về mùa đông sống ở vùng có khí hậu nào?

a. Sa mạc b. Nhiệt đới c. Ôn đới d. Hàn đới

4. Vùng có nhiều loài động vật sinh sống nhất là vùng có khí hậu nào?

5. Vùng có ít loài động vật và thực vật sinh sống là vùng có khí hậu nào?

6. Một số động vật có vú sống ở khí hậu nhiệt đới có thể bị chết ở nhiệt độ nào?

7. Nêu biện pháp chống nóng và chống rét cho cây trồng.

8. Nêu biện pháp chống nóng và chống rét cho vật nuôi.

9. Nêu biện pháp chống nóng và chống rét cho con người.

- GV tổng kết đánh, tuyên dương đội thắng cuộc

- Nhiệt độ có ảnh hưởng như thế nào đối với động vật, thực vật và

- HS chuẩn bị hoạt động nhóm

- HS theo dõi cách chơi

- HS tham gia trò chơi

1. HS nêu

2. b. Nhiệt đới

3. c. Ôn đới

4- nhiệt đới
5- Sa mạc và hàn đới

6- 0 C

7 ; 8 ; 9 hs nêu

con người?

Chốt: Mỗi loại động vật thực vật có nhu cầu về nhiệt độ thích hợp. Nếu phải sống trong điều kiện nhiệt độ không thích hợp mà cơ thể không tự điều chỉnh được hoặc không có biện pháp khắc phục mọi sinh vật sẽ chết

GDBVMT: Giáo dục cho HS có biện pháp phù hợp bảo vệ cây trồng vật nuôi và bảo vệ chính mình.

Hoạt động 2: Thảo luận về vai trò của nhiệt đối với sự sống trên Trái Đất

Mục tiêu: Nêu vai trò của nhiệt đối với sự sống trên Trái Đất

Cách tiến hành

- Điều gì sẽ xảy ra nếu Trái Đất không được Mặt Trời sưởi ấm?

- Gọi hs lần lượt nêu, hs khác bổ sung

- GV nhận xét, kết luận câu trả lời đúng

Chốt: Nếu Trái Đất không được Mặt Trời sưởi ấm, gió sẽ ngừng thổi, Trái Đất trở nên lạnh giá, nước ngừng chảy và đóng băng, không có mưa, Trái Đất không có sự sống

- HS thảo luận và trả lời

- HS nêu hs khác bổ sung

- HS nhắc lại mục bạn cần biết trong SGK

3. Củng cố, dặn dò :

- GV yêu cầu hs đọc lại mục “Bạn cần biết”.

- Nhận xét giờ học.

- Chuẩn bị bài sau: *Nhiệt cần cho sự sống.*

Thứ 5 ngày 23 tháng 3 năm 2023

Buổi sáng

Tiết 1: Toán LUYỆN TẬP CHUNG

I. MỤC TIÊU:

- Ôn tập, củng cố một số nội dung cơ bản về phân số: Hình thành phân số, phân số bằng nhau, rút gọn phân số.

- Rèn kĩ năng giải bài toán có lời văn.

- Hoàn thành tối thiểu bài 1; 2; 3.

- HS có ý thức tự giác học tập.

=> Gúp phần hõnh thành năng lực tởnh toỏn và phẩm chất chăm chỉ học cho HS.

II. ĐỒ DÙNG DẠY - HỌC:

- Bảng phụ làm bài 3; 4

III. HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

HD1 : HD khởi động:

HD2 : Bài mới :

1. Giới thiệu bài (1')

2. Hướng dẫn HS luyện tập (36')

Bài 1: GV cho HS nêu yêu cầu của bài, sau đó tự làm.

- GV tổ chức cho HS chữa bài.

- HS nêu yêu cầu rồi tự làm.

- HS chữa bài.

- GV nhận xét, chữa bài.
 - Gọi HS nêu cách rút gọn phân số?
 Bài 2: Gọi HS nêu đề bài.
 - Gọi HS chữa bài.
 - GV nhận xét, chữa bài.
 * Củng cố cách viết phân số.
 Bài 3: Gọi HS đọc bài.
 - GV gợi ý HS làm bài.
 - Bài toán cho biết gì? hỏi gì?
 - Nêu các bước giải bài toán?
 - GV nhận xét, chữa bài.
 * Củng cố, rèn kĩ năng giải toán lời văn.
 (Nếu còn thời gian cho HS làm bài 4)
 Bài 4: Gọi 1 HS đọc đề bài.
 - Yêu cầu HS làm bài.
 - GV nhận xét, chữa bài.
 * Củng cố, rèn kĩ năng giải toán lời văn.
HD3 : HD ứng dụng: (4')
 Trao đổi với người thân về nội dung bài học.

- Lớp nhận xét, chữa bài.
 - HS trả lời.
 - HS nêu yêu cầu rồi làm bài.
 - HS chữa bài.
 - Lớp nhận xét, chữa bài.

 - HS đọc bài.
 - HS trả lời câu hỏi.
 - HS làm bài vào vở, 1 HS làm bảng phụ
 - Lớp nhận xét, chữa bài.

 - 1 HS đọc đề bài.
 - HS làm bài, 1 HS làm bảng phụ.
 - Lớp nhận xét, chữa bài trên bảng phụ.

Tiết 2: **Tập làm văn**
MIÊU TẢ CÂY CỐI (Kiểm tra viết)

I. Mục tiêu:

- HS viết hoàn chỉnh một bài văn miêu tả cây cối theo gợi ý đề bài. Bài viết đúng với yêu cầu của đề bài có đủ 3 phần (mở bài, thân bài, kết bài), diễn đạt thành câu, lời tả sinh động, tự nhiên.
- Rèn kĩ năng viết văn tả cây cối cho HS.
- GD HS có ý thức tự làm bài. GDHS yêu và chăm sóc cây cối.

II. Đồ dùng dạy học:

- GV: Bảng phụ dàn ý của bài văn miêu tả cây cối.
- HS: Giấy bút để làm bài kiểm tra.

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra: KT việc chuẩn bị giấy bút của HS.

B. Thực hành viết.

- Gọi HS nêu cấu tạo bài văn miêu tả cây cối.
- GV nhận xét, đưa bảng phụ ghi dàn ý:
 + Mở bài: Tả hoặc giới thiệu bao quát về cây.
 + Thân bài: Tả từng bộ phận của cây hoặc tả từng thời kì phát triển của cây.
 + Kết bài: Có thể nêu ích lợi của cây, ấn tượng đặc biệt hoặc tình cảm của người tả với cây.

- Các tổ trưởng báo cáo việc chuẩn bị của tổ.
- HS nêu dàn ý. Lớp lắng nghe, nhận xét.
- Nhiều HS nhắc lại.

- GV yêu cầu HS nhắc lại các cách mở bài, kết bài đã học
- Gv nhận xét, chốt kiến thức.
- GV chép đề lên bảng
- Đề bài : *Tả lại cây hoa mà em thích nhất.***
- Chú ý mở bài theo cách gián tiếp
- Yêu cầu HS tự viết bài
- Theo dõi HS làm bài.
- Thu vở, nhận xét bài
- Nhận xét chung.
- Gọi HS đọc những câu văn hay để HS khác học tập
- + GDHS yêu và chăm sóc cây cối.

- HS nêu 2 cách mở bài và 2 cách kết bài. Lớp nhận xét
- HS đọc đề tập làm văn
- HS tự viết bài. HS còn chậm: GV theo dõi, giúp đỡ.
- HS viết bài văn hay, sử dụng dụng BP so sánh, nhân hoá; viết MB gián tiếp, KB mở rộng.
- Một vài HS đọc câu văn hay, HS khác lắng nghe.

3. **Củng cố - dặn dò:**

- Nhận xét tiết học.
- Dặn HS về nhà viết lại bài văn cho hay hơn và ôn tập chuẩn bị cho KTĐKGHK 2.

Tiết 3: **Địa lí**

NGƯỜI DÂN VÀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT Ở ĐỒNG BẰNG DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG.

I. Mục tiêu.

- Biết người Kinh, người Chăm và một số dân tộc ít người khác là cư dân chủ yếu của đồng bằng duyên hải miền Trung.
- Trình bày một số nét tiêu biểu về hoạt động sản xuất: trồng trọt, chăn nuôi, đánh bắt, nuôi trồng, chế biến thủy sản...
- Giáo dục HS có ý thức tìm hiểu các vùng đất của đất nước.
- Giáo dục ý thức bảo vệ môi trường biển- đảo cho hs.

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ kẻ sẵn 4 cột (HĐ 2)

III. Các hoạt động dạy học:

A. Kiểm tra bài cũ :

- Nêu đặc điểm địa hình , khí hậu của đồng bằng duyên hải miền Trung.
- Nhận xét.

B. Bài mới:

1. Giới thiệu bài:

2. Nội dung :

Hoạt động 1: Dân cư tập trung khá đông đúc

Bước 1:

- GV thông báo số dân ở 1 số tỉnh miền Trung

Bước 2:

- Yêu cầu hs quan sát ảnh 1, ảnh 2 và trả lời các câu hỏi SGK

KL: ở đồng bằng duyên hải miền Trung dân cư tập

- HS quan sát tranh, đọc kênh chữ

trung khá đông đúc, chủ yếu là người Kinh và người Chăm.

Hoạt động 2. Hoạt động sản xuất của người dân

Bước 1 :

- Yêu cầu hs đọc ghi chú các ảnh từ hình 3 đến hình 8 cho biết tên các hoạt động sản xuất.
- GV kẻ sẵn 4 cột, yêu cầu hs lên bảng điền(Bảng phụ)

Trồng trọt	Chăn nuôi	Nuôi trồng	Ngành khác
.....			

- GV giải thích thêm về ngành nuôi tôm.

Bước 2:

- Yêu cầu hs đọc bảng vừa điền: Tên các hoạt động sản xuất và 1 số điều kiện cần thiết để sản xuất.

KL: Nghề chính của người dân ở đồng bằng duyên hải miền Trung là nghề nông, làm muối, đánh bắt, nuôi trồng và chế biến thủy sản.

- Giải thích vì sao người dân ở đồng bằng duyên hải miền Trung lại trồng lúa, mía và làm muối?

Liên hệ: Để năng suất lao động cao hơn con người phải nuôi, trồng các cây con phù hợp với điều kiện tự nhiên. Đó là việc khai thác môi trường đúng.

- HS đọc thông tin trong SGK và quan sát ảnh
- HS lên bảng điền
- Nhận xét, bổ sung

- HS đọc theo yêu cầu

- HS nêu: người dân ở đồng bằng duyên hải miền Trung lại trồng lúa, mía và làm muối vì khí hậu nóng, có nguồn nước, ven biển

3. Củng cố, dặn dò.

- Nêu tên các dân tộc sống tập trung ở duyên hải miền Trung .
- Nêu các hoạt động sản xuất phổ biến của nhân dân trong vùng .
- Nhận xét tiết học
- Nhắc học sinh ôn lại bài và đọc trước bài sau: *Người dân và hoạt động sản xuất ở đồng bằng duyên hải miền Trung(tiếp).*

Tiết 4: Thế dục (GVC)

Buổi chiều:

Tiết 1: Tin học

Tiết 2: Tiếng Anh

Tiết 3: Luyện từ và câu

CÁCH ĐẶT CÂU KHIẾN

I. Mục tiêu:

- Nắm được cách đặt câu khiến(nội dung ghi nhớ)
- Biết chuyển câu kể thành câu khiến(BT1); bước đầu đặt được câu khiến phù hợp với tình huống giao tiếp(BT2); biết đặt câu với từ cho trước(hãy, đi, xin) theo cách đã học

(BT3)

- KNS: Tìm kiếm và xử lý thông tin; giao tiếp; quản lý thời gian; hợp tác.
- Có ý thức vận dụng kiến thức đã học vào giao tiếp trong cuộc sống.

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ viết sẵn :Nội dung phân ghi nhớ.
- 4,5 tờ giấy khổ to để học sinh làm bài tập 2 (phần luyện tập).
- 3 băng giấy (HD 2)

III. Các hoạt động dạy học :**A. Kiểm tra:**

- Câu khiến dùng để làm gì? Dấu hiệu nào để nhận ra câu khiến?

- Gọi 2 HS lên bảng, mỗi em đặt 2 câu khiến
- Gọi HS ở lớp dưới đọc đoạn văn có sử dụng câu khiến.
- Nhận xét.

2. Bài mới:

HD1. Giới thiệu bài: Bài học trước các em đã biết tác dụng của câu khiến. Bài học hôm nay giúp các em tạo ra câu khiến trong các tình huống khác nhau.

HD 2. Tìm hiểu bài:

- Gọi HS đọc yêu cầu bài tập.
- Hỏi: Động từ trong câu: Nhà vua hoàn gươm lại cho Long Vương là từ nào?
- Hãy thêm một từ thích hợp vào trước động từ để câu kể trên thành câu khiến?
- Hãy thêm một từ thích hợp vào cuối câu để câu trên thành câu khiến?
- Yêu cầu HS tự làm bài.
- Dán 3 băng giấy, gọi HS lên bảng thực hiện, sau đó đọc câu khiến vừa chuyển với giọng, phù hợp.
- Cùng HS nhận xét, kết luận lời giải đúng.

- **Chú ý:** Với những yêu cầu, đề nghị mạnh có dùng hãy, đứng, chớ ở đầu câu, cuối câu nên dùng dấu chấm than. Với những yêu cầu, đề nghị nhẹ nhàng, cuối

- HS lên bảng thực hiện theo yêu cầu:

+ Câu khiến dùng để nêu yêu cầu, đề nghị, mong muốn,... của người nói, người viết với người khác. Khi viết, cuối câu khiến có dấu chấm than hoặc dấu chấm.

- 2 HS lên bảng thực hiện.

- Vài HS đọc to trước lớp.

- Lắng nghe và điều chỉnh.

- 1 HS đọc yêu cầu bài tập.

- Là từ “hoàn”.

- Nhà vua hãy hoàn gươm lại cho Long Vương!

- Nhà vua hoàn gươm lại cho Long Vương đi.

- Tự làm bài.

- Vài HS lên bảng làm bài.

- Nhận xét:

+ Nhà vua (*hãy, nên, phải*) hoàn gươm lại cho Long Vương!

+ Nhà vua hoàn gươm lại cho Long Vương *đi (thôi, nào)*.

+ *Xin (mong)* nhà vua hoàn gươm lại cho Long Vương.

- Lắng nghe, ghi nhớ.

câu nên đặt dấu chấm.

- Có những cách nào để đặt câu khiến?

- GV kết luận, chốt kiến thức cần nhớ

-Ghi nhớ (Bảng phụ)

HD 3. Luyện tập

Bài 1:

- Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung BT.

- Các em cần viết nhiều câu khiến từ câu kể đã cho; có thể dùng phối hợp các cách mà SGK đã gợi ý. Các em trao đổi cùng bạn bên cạnh để làm BT này.

- Gọi HS nối tiếp nhau đọc kết quả.

- Gọi 4 nhóm làm bài trên phiếu dán kết quả và trình bày.

Câu kể

Nam đi học .

Thanh đi lao động.

Ngân chăm chỉ học.

Giang phấn đấu học giỏi.

L- u ý chuyển câu kể thành câu khiến

Bài 2:

- Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung BT.

- Các em chú ý đặt câu đúng với từng tình huống giao tiếp, đối tượng giao tiếp. (phát giấy khổ to cho 3 HS - mỗi HS 1 tình huống).

- Gọi HS trình bày, sau đó mời 3 em làm bài trên giấy khổ to, dán kết quả và trình bày.

a. Với bạn.

b. Với bố của bạn.

+ Thêm các từ: hãy, đừng chớ, nên, phải vào trước động từ.

+ Thêm các từ: lên, đi, nào,...vào cuối câu.

+ Thêm các từ đề nghị, xin, mong vào đầu câu.

- Vài HS đọc lại.

- 1 HS đọc to trước lớp.

- Lắng nghe, làm bài theo nhóm đôi.

- Nói tiếp nhau đọc kết quả

Câu khiến

- Nam đi học đi! - Nam phải đi học!

- Nam hãy đi học đi! - Nam đi học nào!

+ Thanh phải đi lao động!

+ Thanh nên đi lao động.

+ Thanh đi lao động thôi nào!

+ Xin Thanh hãy đi lao động!

- Ngân phải chăm chỉ lên!

- Ngân hãy chăm chỉ nào!

- Mong Ngân hãy chăm chỉ hơn.

+ Giang phải phấn đấu học giỏi!

+ Giang hãy phấn đấu học giỏi lên!

+ Giang cần phấn đấu học giỏi.

+ Mong Giang phấn đấu học giỏi.

- 1 HS đọc to trước lớp.

- Tự làm bài

- Lần lượt trình bày:

+ Ngân cho tớ mượn bút của cậu với!

+ Ngân ơi, cho tớ mượn cái bút nào.

+ Tớ mượn cậu cái bút nhé!

+ Làm ơn cho mình mượn cái bút nhé!

- Thưa bác, bác cho cháu nói chuyện với bạn Giang ạ!

- Xin phép bác cho cháu nói chuyện với bạn Giang ạ!

- Bác làm ơn cho cháu nói chuyện với bạn Giang ạ!

- Nhờ bác chuyển máy cho cháu nói

c. Với một chú.

Củng cố cách đặt câu khiến

Bài 3:

- Gọi HS đọc yêu cầu và nội dung BT.
- Các em hãy trao đổi, làm bài theo nhóm đôi.
- Tổ chức cho HS báo cáo kết quả làm bài trước lớp (lần lượt từ yêu cầu, sau đó nhận xét).

Chốt cách đặt và dùng câu khiến

Bài 4:

- + HS đọc yêu cầu đề bài.
- YC HS làm vào vở.
- Gọi HS phát biểu
- GV nhận xét, chốt lại.

Củng cố về tình huống sử dụng câu khiến

chuyện với bạn Giang ạ!

+ Nhờ chú chỉ dùm cháu nhà bạn Oanh ạ!

+ Xin chú chỉ giúp cháu nhà bạn Oanh ở đâu ạ!

+ Chú làm ơn chỉ giúp cháu nhà bạn Oanh ở đâu.

- 1 HS đọc.

- Trao đổi, làm bài theo nhóm đôi.

- Lần lượt trình bày 3-5 HS theo cách a. sau khi nêu câu của mình thì nêu luôn trường hợp sử dụng.

- 1 HS đọc, lớp đọc thầm yêu cầu.

+ Tự suy nghĩ và trả lời vào vở.

+ Tiếp nối phát biểu.

- Nêu tình huống sử dụng các câu khiến.

+ Nhận xét câu trả lời của bạn.

- 1 HS trả lời.

- Lắng nghe, thực hiện.

3. Củng cố, dặn dò:

- Có những cách nào để đặt câu khiến?
- Về nhà viết 5 câu khiến, chuẩn bị bài sau.
- Nhận xét tiết học. Dặn HS về nhà ôn tập chuẩn bị cho KTĐKGHKII.

Thứ 6 ngày 24 tháng 3 năm 2023

Buổi sáng

HOẠT ĐỘNG TRẢI NGHIỆM

Buổi chiều:

Tiết 1: **Tập làm văn**

TRẢ BÀI VĂN MIÊU TẢ CÂY CỐI

I. Mục tiêu:

- Biết rút kinh nghiệm về bài tập làm văn tả cây cối(đúng ý, bố cục rõ, dùng từ, đặt câu và viết đúng chính tả,...); tự sửa được các lỗi đã mắc trong bài viết theo sự hướng dẫn của Gv.
- Rèn kĩ năng phát hiện và sửa lỗi về dùng từ, viết câu văn cho học sinh
- Giáo dục hs có tinh thần học hỏi cách viết những câu văn hay, đoạn văn hay của bạn.

II. Đồ dùng dạy học:

- Bảng phụ ghi sẵn lỗi về chính tả, cách dùng từ cần sửa chung cho cả lớp.

III. Các hoạt động dạy học:

1. Giới thiệu bài :

2. Nội dung :

Hoạt động 1 : Nhận xét chung về bài làm của học sinh

- GV nhận xét chung
- + Ưu điểm: Học sinh hiểu đề, xác định đúng yêu cầu của đề bài, nắm chắc bố cục của bài văn miêu tả cây cối; Một số bài diễn đạt rõ ràng, sáng tạo khi miêu tả, chữ viết sạch đẹp, không sai lỗi; biết sử dụng các biện pháp nghệ thuật trong miêu tả;
- Tuyên dương hs viết bài hay:.....
- + Tồn tại:.....
- Trả bài cho học sinh

- Lắng nghe

- Xem lại bài của mình

Hoạt động 2 : Hướng dẫn chữa bài

- Yêu cầu hs tự tìm lỗi và chữa bài của mình bằng cách trao đổi với bạn
- GV theo dõi, giúp đỡ học sinh

- HS thảo luận theo nhóm 2

Hoạt động 3 : Học tập những đoạn văn, bài văn hay

- GV gọi 1 số học sinh có đoạn văn, bài văn hay đọc cho các bạn nghe

- 3 ->5 hs đọc, hs khác lắng nghe, phát biểu

Hoạt động 4 : Hướng dẫn viết lại đoạn văn

- Cho hs viết lại đoạn văn chưa hay
- Gọi hs đọc lại các đoạn văn đã viết
- Nhận xét từng đoạn

- HS làm bài cá nhân
- 5 ->6 hs đọc đoạn văn của mình
- HS nhận xét

3. Củng cố, dặn dò

- Nêu câu tạo bài văn miêu tả cây cối.
- Nhận xét tiết học.
- Nhắc mượn bài làm hay của bạn để tham khảo.; ôn lại cách viết văn miêu tả chuẩn bị KTĐK giữa HKII

Tiết 2: **Tiếng Anh**(GVC)

Tiết 1: **Hoạt động tập thể**
SINH HOẠT LỚP

I. Yêu cầu cần đạt

- Kiểm điểm việc thực hiện nề nếp trong tuần.
- Phát huy những ưu điểm, khắc phục những mặt còn tồn tại.
- Đề ra phương hướng hoạt động tuần tới

II. Nội dung :

1. Lớp trưởng báo cáo tình hình hoạt động chung trong tuần.

2. GV nhận xét.

a. Ưu điểm

- Tích cực tham gia các hoạt động hội trại.
- hoàn thành nhiệm vụ được giao.
- Hăng hái phát biểu ý kiến.
- Chuẩn bị Tốt cho Hội trại ngày 14/3.

b. Tồn tại :

Hiện tượng nói bậy vẫn còn.
Còn quên đồ dùng, quên vở.

3. Phương hướng hoạt động tuần tới

Chuẩn bị kiểm tra giữa học kì 2.
Tích cực ôn tập và rèn chữ viết.

Nhận xét đánh giá của người kiểm tra.

Bài soạn đúng kế hoạch.


Võ Hùng Thanh